

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 - 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Công văn số 4719/BGDĐT – GDTC ngày 27/8/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024 – 2025;

Nghị quyết số 06/2021/NQ - HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Quyết định số 944/QĐ – UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 498/PGDĐT ngày 28/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025; Công văn số 514/PGDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật năm học 2024 - 2025; công văn số 559/PGDĐT ngày 17/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024 – 2025; Công văn số 530/PGDĐT ngày 10/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v giảng dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở năm học 2024 - 2025.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG NĂM HỌC 2024 – 2025

Trường Tiểu học Lê Văn Tám đóng chân trên địa bàn **Bon Bu RWah** xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Học sinh theo học tại trường chủ yếu thường trú tại các **Bon BuN'Jang Lu, Bon N;DRung, Bon Bu RuWah, Bon Bu Boong**.

Toàn trường có 472 học sinh; trong đó nữ 244 em, học sinh người dân tộc thiểu số 402 em; biên chế 14 lớp, cụ thể: khối 1 có 3 lớp/101 học sinh, khối 2 có 3 lớp/97 học sinh, khối 3 có 3 lớp/99 học sinh, khối 4 có 3 lớp/91 học sinh, khối 5 có 2 lớp/81 học sinh. Tỷ lệ đạt 34.18 học sinh/lớp.

Về đội ngũ: Toàn trường có 22 viên chức; trong đó 02 quản lý, 1 giáo viên Tổng phụ trách đội, 01 giáo Âm nhạc, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Thể dục; 14 giáo viên tổng hợp và 02 nhân viên (01 kế toán – văn thư, 01 thư viện – thiết bị).

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Toàn trường có 18 phòng học phục vụ cho năm học 2024 – 2025, đạt tỷ lệ 1 phòng học/1lớp. 15/18 phòng học có ti vi kết nối internet phục vụ dạy học; còn 3 phòng làm phòng chức năng như phòng tin học, phòng đội, phòng thư viện, phòng âm nhạc.. khuôn viên thoáng đãng, cây xanh mát.

I. Những cơ hội và thuận lợi

1. Giáo dục và đào tạo luôn được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu, nhiều nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chính sách của chính phủ và địa phương được ban hành làm cơ sở, căn cứ pháp lý cho hoạt động của nhà trường.

2. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho nhà trường lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đây là cơ hội để nhà trường và các cá nhân phát huy tối đa tư duy sáng tạo.

3. Trình độ dân trí tại địa địa phương đã có phần được nâng cao, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương luôn có sự quan tâm đặc biệt tới giáo dục và đào

tạo; các tổ chức xã hội: Chi hội Khuyến học; Ban đại diện cha mẹ học sinh; Công đoàn cơ sở có sự phối hợp tốt, từng bước tham gia tích cực, hiệu quả vào việc quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

4. Điều kiện kinh tế của nhân dân địa phương từng bước cải thiện, ổn định. Học sinh có quê quán chủ yếu từ miền bắc, miền trung theo cha mẹ di cư vào địa phương sinh sống và lao động sản xuất, kế thừa được các giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi: chịu khó, cần cù lao động, hiếu học...

5. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đã phân nào đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Học sinh ngoan ngoãn, chăm chỉ, nghe lời thầy cô, bố mẹ.

6. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ; công tác truyền thông trong giáo dục và đào tạo của nhà trường có thêm nhiều nhiều phương thức hơn để có thể kịp thời đến từng nhà, tới từng phụ huynh.

II. Những khó khăn và thách thức

1. Yêu cầu về chất lượng giáo dục của phụ huynh, của xã hội ngày một cao, đòi hỏi nhà trường phải phát triển kịp thời, tương xứng.

2. Địa bàn trải rộng, dân cư sống không tập trung, sống chủ yếu bằng nghề trồng cây công nghiệp và làm thuê. Những năm gần đây, giá nông sản bấp bênh, thiên tai dịch bệnh thường xuyên, năng suất cây trồng thấp, điều kiện kinh tế của không ít phụ huynh còn khó khăn, phải dành thời gian mưu sinh, phát triển kinh tế; không có nhiều thời gian và điều kiện để chăm lo việc học hành cho con cái.

3. Một số giáo viên chưa nắm bắt tốt một số nội dung chương trình GDPT 2018. Việc đổi mới quản lý theo hướng quản trị chưa đạt được kết quả vượt trội.

4. So với tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng mức độ 1, trường còn nhiều hạng mục chưa đạt: 02 lớp 5 có sĩ số vượt quá 35 học sinh/lớp.

C. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; góp phần duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

II. Nhiệm vụ cụ thể

Nhiệm vụ 1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, tập trung triển khai các nhóm giải pháp sau đây:

1. Thực hiện nhóm các giải pháp bảo đảm an toàn trường học, cụ thể:
 - Vệ sinh khuôn viên, lớp học, khu vệ sinh phải luôn sạch sẽ. Học sinh, viên chức, người lao động luôn được đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần.
 - Chủ động phương án tổ chức dạy học linh hoạt, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.
 - Kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường, tham mưu đề xuất sửa chữa, xây mới kịp thời.
 - Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, công tác xã hội, tư vấn tâm lý cho học sinh, công tác bảo đảm

môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; xây dựng trường học an toàn.

2. Nhóm các giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt hoàn thành chương trình năm học

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học theo công văn số 426/PGDĐT ngày 07/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đáp ứng các quy định tại Quyết định số 944/QĐ – UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (*phụ lục 1 kèm theo*).

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025 theo hướng dẫn tại công văn số 498/PGDĐT ngày 28/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định tại Chương trình GDPT 2018.

- Đảm bảo yêu cầu 1 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp cơ bản theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện kế hoạch dạy học 7-8 buổi/tuần với 28-32 tiết/tuần.

- Tổ chức dạy học Tiếng Anh 3 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5. Dạy học Tin học 1 tiết/tuần cho học sinh lớp 3,4,5. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương 8 tiết/năm cho lớp 1,2; 10 tiết/năm cho lớp 3 và lớp 4.

- Triển khai giáo dục STEM 2 bài học/năm/lớp học (trong môn Công nghệ, Tự nhiên và Xã hội; Khoa học và Mĩ thuật).

3. Nhóm các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và tổ chức dạy học

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá, kỹ năng đánh giá theo yêu cầu đánh giá quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo yêu cầu cần đạt quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhiệm vụ 2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Nhóm các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Tham gia kịp thời, hiệu quả vào hoạt động phổ cập giáo dục tại địa phương, góp phần duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 tại địa phương.

Huy động nguồn lực xây dựng sân khấu trung tâm, sửa chữa cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng các tiêu chí kiểm định chất lượng mức độ 2.

2.2. Giải pháp giáo dục cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

Bảo đảm các điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Việc đánh giá, tiếp nhận học sinh có hoàn cảnh khó khăn về học tập tại trường thực hiện theo quy định hiện hành.

Nhiệm vụ 3. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

3.1. Giải pháp củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và quản lý

- Sắp xếp, phân công giáo viên theo đúng năng lực sở trường từng người; bảo đảm dạy đúng, đủ các môn học theo quy định.

- Tạo cơ hội để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, cách làm theo hướng ai có sở trường gì thì chia sẻ sở trường đó cho đồng nghiệp.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền biên chế bổ sung lượng giáo viên còn thiếu so với quy định. Xây dựng, rèn luyện đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường, cử đi bồi dưỡng các cấp và triển khai bồi dưỡng thường xuyên tại đơn vị theo các phương thức: bồi dưỡng qua mạng, bồi dưỡng tập trung; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ khối trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo đúng kế hoạch, kịp thời phát hiện ra những khó khăn và có phương án giải quyết ngay những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Giải pháp nhằm tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Bố trí ngân sách phù hợp để mua sắm thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

- Phát động quyên góp sách giáo khoa làm hai đợt: đợt 1 hoàn thành trước 20/1/2025. Đợt 2 hoàn thành trước 25/5/2025. Tổ chức lựa chọn sách, tài liệu tham khảo đúng quy định.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về tổ chức hoạt động đọc sách; linh hoạt bố trí tiết đọc sách thư viện trong tuần theo thời khóa biểu.

3.4. Giải pháp tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số

- Đảm bảo 100% giáo viên làm chủ được kỹ thuật dạy học trực tuyến, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Triển khai Học bạ điện tử; Quản lý hồ sơ trên môi trường số.

- Đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào dạy học qua môn Tin học và các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn.

Nhiệm vụ 4. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong đơn vị, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

Nhiệm vụ 5. Phát động các phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông tập trung vào các giải pháp sau:

5.1. Tiếp tục hưởng ứng các cuộc phát động và tham gia các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

5.2. Về công tác truyền thông

- Tập trung vào tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tới phụ huynh; tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, quản lý viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Nhiệm vụ 6. Tổ chức các hội thi, giao lưu

6.1. Các hội thi theo định kỳ của giáo viên

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Tham gia Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp.

6.2. Các hội thi, giao lưu của học sinh

Tổ chức các Hội thi, giao lưu cho học sinh: IOE; Violympic; Hùng biện Tiếng Anh; vẽ tranh; Hội khỏe phù đổng cấp trường.

III. Các hoạt động, chỉ tiêu trọng tâm (Phụ lục 2, 3 kèm theo)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Hội đồng trường

Phê duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025; giám sát việc triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 – 2025 tại đơn vị.

1. Đề nghị các đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân

Tham gia góp ý, xây dựng, giám sát việc triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 – 2025 tại đơn vị.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của tổ khối, tổ văn phòng trình hiệu trưởng phê duyệt, chỉ đạo thành viên trong khối thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nội dung kế hoạch.

3. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ nội dung kế hoạch, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học của lớp chủ nhiệm, môn phụ trách trình khối trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; (b/c)
- QL, GV, NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Nam

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo kế hoạch số 210/KH-LVT ngày 05/9/2024 của trường TH Lê Văn Tám)

Phụ lục 3

| KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN DỰ KIẾN | GHI CHÚ |
|---|-------------------|---------|
| <ol style="list-style-type: none">1. Tham gia tập huấn chuyên môn các cấp2. Hoàn thành công tác tuyển sinh3. Hoàn thành mua sắm bổ sung bàn ghế4. Tham gia học chính trị hè 20245. Tham gia công tác PCGD - XMC6. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học7. Xây dựng kế hoạch thời gian năm học8. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm9. Xây dựng, ban hành thời khóa biểu10. Ban hành các quyết định: biên chế lớp, học sinh; thời gian ra vào lớp; phân công trực tuần11. Hoàn thành kiểm tra BDTX | Tháng 8 | |
| <ol style="list-style-type: none">1. Tổ chức Lễ Khai giảng2. Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ4. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn5. Xây dựng các kế hoạch huy động, tài trợ viện trợ6. Hoàn thành nhiệm vụ PCGD7. Triển khai KH trải nghiệm tập trung tháng8. Triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng9. Triển khai kế hoạch dạy học từ tuần 1 đến tuần 310. Triển khai công tác tự đánh giá trường chuẩn quốc gia | Tháng 9 | |
| <ol style="list-style-type: none">1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 4 đến tuần 82. Phê duyệt kế hoạch của tổ khối, giáo viên3. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng4. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng5. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng6. Tổ chức hội nghị viên chức, người lao động7. Họp Hội đồng trường8. Hội nghị phụ huynh đầu năm | Tháng 10 | |

| | | |
|---|----------|--|
| <p>9. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</p> <p>10. Tham gia Hội thi giáo viên CN giỏi cấp huyện.</p> <p>11. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm</p> <p>12. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng gửi sở giáo dục.</p> | | |
| <p>1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 9 đến 12</p> <p>2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng</p> <p>3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng</p> <p>4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng</p> <p>5. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN</p> <p>6. Tổ chức giao lưu “Hùng biện Tiếng Anh” theo chủ đề cấp trường, tham gia cấp huyện.</p> <p>7. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm</p> | Tháng 11 | |
| <p>1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 13 đến 16</p> <p>2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng</p> <p>3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng</p> <p>4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng</p> <p>5. Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I</p> <p>6. Tổ chức cuối thi IOE cấp trường</p> <p>7. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm</p> | Tháng 12 | |
| <p>1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 17 đến 20</p> <p>2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng</p> <p>3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng</p> <p>4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng</p> <p>5. Hoàn thành các báo cáo sau kiểm tra học kỳ I.</p> <p>6. Hội nghị phụ huynh cuối học kỳ I</p> <p>7. Tổ chức thi Violympic Toán cấp trường, tham gia các cấp.</p> <p>8. Tham gia thi IOE cấp huyện</p> <p>9. Đăng cai sinh hoạt chuyên môn cụm</p> <p>10. Phát động phong trào “Tết vì học sinh khó khăn”</p> | Tháng 1 | |
| <p>1. Thực hiện kế hoạch dạy học tuần 21 - 23</p> <p>2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng</p> <p>3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng</p> <p>4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng</p> <p>5. Ban hành KH tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường</p> | Tháng 2 | |
| <p>1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 24 đến 27</p> <p>2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng</p> | Tháng 3 | |

| | | |
|--|---------|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Tổ chức hội khỏe phù đồng cấp trường. 6. Ban hành kế hoạch tổ chức Cuộc thi Sáng tạo dành cho học sinh cấp trường 7. Thẩm định SKKN cấp cơ sở 8. Tham gia thi IOE cấp tỉnh 9. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 10. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm | | |
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 28 đến 32 2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Tham gia Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện 6. Ra đề kiểm tra cuối năm | Tháng 4 | |
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 33 đến 35 2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 3. Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tháng 4. Thực hiện kế hoạch trải nghiệm tập trung tháng 5. Kiểm tra cuối năm, bàn giao chất lượng học sinh, tổng kết năm học 6. Hoàn thành báo cáo trên hệ thống EQMS, cơ sở dữ liệu và các báo cáo cuối năm học 7. Xây dựng phương án huy động năm học 2025 - 2026 8. Hội nghị phụ huynh cuối năm | Tháng 5 | |
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 – 2026 2. Hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2024 - 2025 3. Hoàn thành công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024 – 2025. | Tháng 6 | |

CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo kế hoạch số 210/KH-LVT ngày 05/9/2024 của trường TH Lê Văn Tám)

| Stt | Nội dung các tiêu chí | Số lượng | Tỷ lệ % | Năm học trước | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|--|----------|---------|---------------|---------|--|
| 1 | Quy mô số lớp học | 14 | | 14 | | |
| 2 | Tổng số học sinh | 468 | | 440 | | |
| 3 | Kết quả về học sinh | | | | | |
| 3.1 | Hoàn thành chương trình lớp học | 454 | 97% | 427 | 97% | Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng không bao gồm số học sinh khuyết tật học hòa nhập |
| 3.2 | Chất lượng đạt | 468 | 100% | 438 | 99,5 | |
| 3.3 | Năng lực đạt | 454 | 97% | 427 | 97% | |
| 3.4 | Khen thưởng học tập cấp trường | 125 | 26,7% | 107 | 24,3% | |
| 3.5 | Hoàn thành chương trình tiểu học | 84 | 100% | 65 | 100% | |
| 3.6 | Giải toán trên mạng cấp trường đạt | 5 | 1,06% | 0 | | |
| 3.7 | Giải toán trên mạng cấp huyện | 2 | 0,42% | 0 | | |
| 3.8 | Thi IOE cấp trường | 3 | 0,63% | 2 | 0,45% | |
| 3.9 | Thi IOE cấp tỉnh | 0 | | 0 | | |
| 3.10 | Tham gia các cuộc thi/ hoạt động khác khi có KH triển khai từ cấp trên | | | | | |
| 4 | Kết quả về giáo viên | | | | | |
| 4.1 | Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường | 3 | 17,6% | 0 | | |

| | | | | | | |
|----------|---|-------|--------|-------|--------|--|
| 4.2 | Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện | 1 | 5.8% | 0 | | |
| 4.3 | 100% giáo viên được xếp loại tay nghề đạt mức khá trở lên, trong đó tối thiểu 50% đạt loại giỏi | | | | | |
| 5 | Thi đua cuối năm | | | | | |
| 5.1 | Viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | 18/20 | 90% | 18/20 | 90% | |
| 5.2 | Chuẩn nghề nghiệp GVTH đạt loại khá trở lên | 17/20 | 85% | 16/20 | 80% | |
| 5.3 | Xét đề nghị tặng danh hiệu LĐTT | 17/23 | 73,9% | 17/23 | 73,9% | |
| 5.4 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | 4 | 17,4 % | 4 | 17,4 % | |
| 6 | Tập thể | | | | | |
| 6.1 | Đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến | | | | | |
| 6.2 | Liên đội được công nhận hoàn thành Tốt nhiệm vụ | | | | | |